

Số: 03/CTr-CDVC

Yên Bái, ngày 20 tháng 12 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Yên Bái lần thứ XX,
nhiệm kỳ 2023-2028

Căn cứ Chương trình hành động số 03/CTr-LĐLĐ ngày 11/12/2023 của Liên đoàn Lao động tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Yên Bái lần thứ XX, nhiệm kỳ 2023-2028; Chương trình hành động số 01/CTr-CDVC ngày 14/8/2023 của Công đoàn Viên chức tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Viên chức tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2023-2028, Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Yên Bái lần thứ XX, nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Yên Bái lần thứ XX, nhiệm kỳ 2023-2028 để triển khai thực hiện tới các cấp công đoàn, đoàn viên và người lao động; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

2. Yêu cầu

Nội dung Chương trình hành động được cụ thể hóa cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức công đoàn và khả năng thực hiện của Công đoàn Viên chức tỉnh. Các nhiệm vụ, giải pháp phải có trọng tâm, sát với thực tế, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả thực hiện.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ tiêu Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2023 – 2028

1.1. Phần đầu đến hết nhiệm kỳ phát triển tăng thêm **6.900** đoàn viên, đến hết năm 2028 toàn tỉnh có trên **48.800** đoàn viên; **100%** doanh nghiệp có từ **20** lao động trở lên thành lập tổ chức công đoàn.

1.2. Phần đầu **90%** trở lên số CĐCS khu vực Nhà nước, **60%** CĐCS khu vực ngoài Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. **100%** cán bộ công đoàn chuyên trách được chuẩn hóa về chuyên môn nghiệp vụ công đoàn; **100%** Chủ tịch, Phó Chủ tịch CĐCS mới tham gia lần đầu được tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác công đoàn.

1.3. Hằng năm, bình quân mỗi CĐCS giới thiệu ít nhất **01** đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng, kết nạp.

1.4. Đến cuối nhiệm kỳ, ít nhất **85%** doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn đủ điều kiện đại diện, thương lượng, ký kết được thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật; hằng năm, **100%** CĐCS khu vực hành chính, sự nghiệp công lập, doanh nghiệp khu vực nhà nước, ít nhất **75%** CĐCS doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tham gia với người sử dụng lao động ban hành, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.5. Đến cuối nhiệm kỳ, có ít nhất **75%** số đoàn viên giải quyết tranh chấp lao động tại Tòa án sẽ có đại diện công đoàn tham gia hoặc được công đoàn hỗ trợ. Hằng năm, vận động **90%** đoàn viên công đoàn khởi hành chính, sự nghiệp; **70%** đoàn viên công đoàn khởi sản xuất, kinh doanh tham gia ủng hộ “Quỹ Xã hội Công đoàn”.

1.6. Hằng năm, có **90%** đoàn viên, người lao động được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến lao động và công đoàn; có **65%** CNLĐ tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

1.7. Hằng năm có **100%** cơ quan, đơn vị khởi hành chính sự nghiệp và **90%** doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đăng ký xây dựng đơn vị đạt chuẩn văn hóa; có **95%** cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; có **70%** CĐCS phối hợp với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoàn thành các tiêu chí cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hạnh phúc.

1.8. Hằng năm, có **80%** CĐCS doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước có đủ điều kiện thành lập Ban nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; phấn đấu **100%** Ban nữ công quần chúng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, **85%** Ban nữ công quần chúng CĐCS hoạt động đạt loại khá trở lên; **90%** nữ CNVCLĐ đăng ký thực hiện phong trào "Giải việc nước, Đảm việc nhà", trong đó **85%** đạt danh hiệu "Giải việc nước, Đảm việc nhà" cấp cơ sở.

1.9. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, có **100%** cán bộ công đoàn chuyên trách, **90%** cán bộ CĐCS không chuyên trách khai thác và sử dụng dữ liệu trên nền tảng công nghệ số theo tiêu chí của tỉnh.

1.10. Hằng năm, **100%** Ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở kiểm tra cùng cấp về tài chính; ít nhất **10%** CĐCS doanh nghiệp được công đoàn cấp trên kiểm tra, giám sát tài chính.

2. Cụ thể hóa các chỉ tiêu thực hiện đối với Công đoàn Viên chức

Chỉ tiêu	Nội dung	Cụ thể hóa từng năm					Thực hiện	
		2023	2024	2025	2026	2027	Chủ trì	Phối hợp
Số 1	Trong nhiệm kỳ kết nạp mới từ 150 đoàn viên trở lên;	30	30	30	30	30	Đ/c Chủ tịch	Ban Chấp hành, các công đoàn cơ sở

Chỉ tiêu	Nội dung	Cụ thể hóa từng năm					Thực hiện	
		2023	2024	2025	2026	2027	Chủ trì	Phối hợp
Số 2	Trên 90% trở lên số công đoàn cơ sở xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;	95	95	95	95	95	Đ/c Chủ tịch	Ban Chấp hành, các công đoàn cơ sở
	100% Chủ tịch, Phó Chủ tịch công đoàn cơ sở tham gia lần đầu được bồi dưỡng về nghiệp vụ công đoàn;		100					
Số 3	Hàng năm, bình quân mỗi CĐCS giới thiệu 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng, kết nạp.	50	50	50	50	50	Đ/c Chủ tịch	Ban Chấp hành, các công đoàn cơ sở
Số 4	100% công đoàn cơ sở tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;	100	100	100	100	100	Đ/c Phó Chủ tịch	Đ/c Chủ tịch, Ban Chấp hành, các công đoàn cơ sở
Số 5	Vận động trên 90% số đoàn viên tham gia ủng hộ “Quỹ xã hội Công đoàn”.	95	95	95	95	95	Đ/c Chủ tịch	Đ/c Phụ trách công tác CSPL, các công đoàn cơ sở
Số 6	Trên 90% CCVCLĐ được học tập các Nghị quyết của Đảng, của công đoàn các cấp.	95	95	95	95	95	Đ/c Phó Chủ tịch	Ban Chấp hành, các công đoàn cơ sở
Số 7	100% cơ quan, đơn vị đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hóa;	100	100	100	100	100	Đ/c Phó Chủ tịch	Đ/c Chủ tịch, Ban Chấp hành, các công đoàn cơ sở
	Trên 95% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa;	95	95	95	95	95		
	Hàng năm có trên 70% cơ quan, đơn vị đủ tiêu chí đạt cơ quan, đơn vị hạnh phúc.		70	70	70	70		
Số 8	Ban Nữ công của CĐVC tỉnh xếp loại khá trở lên;	1	1	1	1	1	Đ/c Phó Chủ tịch	Ban Nữ công của Công đoàn Viên chức tỉnh, các công đoàn cơ sở
	Trên 85% Ban Nữ công quân chủng công đoàn cơ sở đạt loại khá trở lên;	85	85	85	85	85		
	Trên 90% nữ CNVCLĐ đăng ký thực hiện phong trào “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà”;	95	95	95	95	95		
	Trên 85% nữ CCVCLĐ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà” cấp cơ sở	90	90	90	90	90		

Chỉ tiêu	Nội dung	Cụ thể hóa từng năm					Thực hiện	
		2023	2024	2025	2026	2027	Chủ trì	Phối hợp
Số 9	Đến cuối nhiệm kỳ, có 100% cán bộ công đoàn chuyên trách khai thác và sử dụng dữ liệu trên nền tảng công nghệ số theo tiêu chí của tỉnh.	80%	85%	90%	95%	100%	Đ/c Phó Chủ tịch	Ban Chấp hành, các công đoàn cơ sở
	Đến cuối nhiệm kỳ có 90% cán bộ CĐCS không chuyên trách khai thác và sử dụng dữ liệu trên nền tảng công nghệ số theo tiêu chí của tỉnh.	70%	80%	85%	87%	90%		
Số 10	UBKT Công đoàn Viên chức tỉnh kiểm tra chấp hành điều lệ trên 15% số CĐCS;	15	15	15	15	15	Đ/c Chủ nhiệm UBKT	Ủy ban kiểm tra Công đoàn Viên chức tỉnh, các công đoàn cơ sở
	UBKT Công đoàn Viên chức tỉnh kiểm tra chuyên đề tài chính trên 15% số CĐCS;	15	15	15	15	15		
	Công đoàn Viên chức tỉnh tự kiểm tra tài chính đồng cấp.	1	1	1	1	1		

2. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; trong đó, chú trọng công tác triển khai có hiệu quả việc thực hiện “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở”; tham gia với thủ trưởng đơn vị tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác. Hằng năm, tuyên truyền, vận động đoàn viên, CNVCLĐ tích cực ủng hộ “Quỹ xã hội công đoàn”; kịp thời thăm hỏi, động viên đoàn viên, CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo, do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ làm nhà “Mái ấm công đoàn” cho CCVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở.

2. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”. Chủ động đề xuất, phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị chăm lo cho người lao động, đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động...

3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời, sâu rộng và hiệu quả trong việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Công đoàn các cấp gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chú trọng nắm tình hình, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong hệ thống tổ chức công đoàn. Công đoàn cơ sở chủ động phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện đăng ký danh hiệu “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa”. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng công nghệ số trong hoạt động công đoàn.

4. Đổi mới toàn diện nội dung, phương pháp hoạt động công đoàn đối với đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp; đổi mới phương pháp chỉ đạo của công đoàn cấp trên với Công đoàn cơ sở theo hướng thực chất, cụ thể, sát sao, giảm bớt các thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Công đoàn cơ sở là nhiệm vụ trọng tâm, hướng các hoạt động về cơ sở, tăng cường tự chủ cho Công đoàn cơ sở.

5. Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị, trọng tâm là phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; kịp thời khen thưởng, động viên các tập thể, cá nhân tiêu biểu; lựa chọn phát động các phong trào thi đua phù hợp, gắn với nhiệm vụ chính trị. Thực hiện tốt việc nhân rộng điển hình tiên tiến tạo sự lan tỏa trong CCVCLĐ gắn với các tiêu chí đánh giá cơ quan, đơn vị hạnh phúc, tăng cường kiểm tra, giám sát về công tác thi đua, khen thưởng.

6. Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác nữ công; củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban nữ công công đoàn các cấp nhằm thúc đẩy các hoạt động về giới, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình cho nữ CNVCLĐ; đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với lao động nữ. Tăng cường vai trò tham mưu của Ban nữ công quần chúng và quan tâm công tác cán bộ nữ.

7. Tăng cường công tác thu, chi, quản lý tài chính công đoàn; tập trung chi các hoạt động quan trọng, nhiệm vụ cấp bách của tổ chức công đoàn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng có hiệu quả phần mềm kế toán công đoàn, chuyển đổi số, khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý văn bản trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tài chính, quản lý đoàn viên. Thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính, đảm bảo minh bạch trong thu, chi tài chính công đoàn.

8. Nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ công đoàn các cấp đối với tổ chức và hoạt động của Ủy ban kiểm tra. Cải tiến phương pháp, quy trình, nâng cao kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật, bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đồng cấp, kiểm tra cấp dưới, nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, chú trọng công tác kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn. Giải quyết và tham gia giải quyết kịp thời đơn đề nghị, khiếu nại, tố cáo của công nhân viên chức lao động.

9. Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn theo hướng lấy đoàn viên, người lao động là trung tâm; đảm bảo khoa học, kịp thời, thiết thực; cấp trên phục vụ cấp dưới; công đoàn cơ sở gắn bó và phục vụ đoàn viên, người lao động; phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; hoạt động công đoàn chủ yếu ở cơ sở; tăng cường phối hợp, chủ động tham mưu, đề xuất; thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội của tổ chức công đoàn; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số tại cấp công đoàn trong tỉnh.

10. Ban Chấp hành công đoàn các cấp bám sát sự lãnh đạo của các cấp ủy; tăng cường phối hợp chặt chẽ với chuyên môn đồng cấp, các ban, ngành, đoàn thể; phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ công đoàn, trí tuệ của đông đảo đoàn viên, người lao động trong hoạt động công đoàn. Nghiên cứu, lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng thời kỳ để xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc của đoàn viên và người lao động. Cán bộ công đoàn cấp trên cơ sở bám sát địa bàn, kịp thời nắm bắt thông tin, trực tiếp hỗ trợ công đoàn cơ sở, hỗ trợ đoàn viên và người lao động.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn Viên chức tỉnh

Chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Yên Bái lần thứ XX, nhiệm kỳ 2023-2028 đến các công đoàn cơ sở; hằng năm theo dõi, đôn đốc thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này.

Có kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Yên Bái lần thứ XX đến các công đoàn cơ sở trực thuộc và toàn thể đoàn viên, người lao động trong tỉnh thực hiện.

Định kỳ hằng năm có sơ kết, đánh giá và báo cáo kết quả triển khai việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Yên Bái lần thứ XX, nhiệm kỳ 2023-2028 lồng ghép trong báo cáo tổng kết năm.

2. Công đoàn cơ sở

Căn cứ Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Yên Bái lần thứ XX, nhiệm kỳ 2023-2028 xây kế hoạch công tác hằng năm với nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sát với chỉ tiêu Đại hội để triển khai thực hiện.

Trên đây là nội dung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Yên Bái lần thứ XX, nhiệm kỳ 2023-2028. Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh đề nghị các công đoàn cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả, góp phần xây dựng tổ chức công đoàn ngày càng vững mạnh.

Nơi nhận:

- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Đảng ủy khối CQ&DN tỉnh;
- Các công đoàn cơ sở;
- Lưu: CĐVC tỉnh.

TM. BAN THƯỜNG VỤ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Khoa